

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 45/ 2018/HS-ST

Ngày 27/9/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Phan Bá Lịch.

Ông: Lương Thành Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Thành Vương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Thế Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2018/TLST-HS ngày 23/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Thị Đ – Tên gọi khác: T.

Sinh năm 1963 tại huyện N X, tỉnh T H.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn S, xã X B, huyện N X, tỉnh T H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7; Dân tộc: Thổ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trần Quang H và bà: Lê Thị H.

Chồng: Thạch Ngọc T; con 04 đứa.

Tiền án: Ngày 24/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện N X, tỉnh T H xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2017.

Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2018.

Có mặt.

2. Họ và tên: Võ Hải H – Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1983, tại huyện N Đ, tỉnh N A.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm B Y, xã N B, huyện N Đ, tỉnh N A.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: Lớp 9; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Võ Hải M và bà: Trần Thị L.

Vợ: Nguyễn Thị H; con: 02 đứa.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/4/2006 bị Tòa án nhân dân huyện N Đ, tỉnh N A xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội: Trộm cắp tài sản. Ngày 04/10/2012 bị Tòa án nhân dân huyện N Đ, tỉnh N A xử phạt 03 tháng tù về tội: Đánh bạc.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2018.

Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Nguyễn Thị Quỳnh T – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An – Chi nhánh số 2.

Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Thạch Ngọc T, sinh năm 1959

Nơi cư trú: Thôn S, xã X B, huyện N X, tỉnh T H.

Hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Đ và Võ Hải H là người nghiện chất ma túy. Ngày 22/5/2018 Đ gọi điện thoại cho H nhờ H tìm nơi bán ma túy để mua ma túy về sử dụng. Sau khi tìm được nơi bán ma túy, ngày 23/5/2018 H điện thoại cho Đ nói là ở huyện Q C, tỉnh N A có người bán ma túy với giá là 32 đến 33 triệu đồng một cây. Đ nhất trí và hẹn nhau sáng 24/5/2018 sẽ đi mua. Sáng ngày 24/5/2018 H điện thoại hỏi Đ có đi mua ma túy không thì Đ nói có và H nói Đ chuẩn bị tiền để H đến đón. Khoảng 07 giờ cùng ngày H đi xe máy đến nhà Đ ở Thôn S, xã X B, huyện N X để đón Đ đi mua ma túy, trước khi đi Đ đã lấy số tiền 35 triệu đồng bỏ vào trong bóp xe máy biển kiểm soát 36K3-08188, H là người điều khiển xe chở Đ đến địa bàn huyện Q C để mua ma túy. Khoảng 09 giờ 30 phút thì H và Đ đến xã C T, huyện Q C, tỉnh N A và vào ngồi uống nước tại quán cà phê thuộc xóm M T, xã C T, huyện Q C. Ngồi uống nước được một lúc thì có một người đàn ông đến ngồi cùng và nói chuyện với H và hỏi H có mua hê rô in với giá là 32 đến 33 triệu đồng một cây và H đồng ý mua, người đàn ông đó đi ra ngoài thì H mở bóp xe lấy số tiền 35 triệu đồng của Đ và nói với Đ là em đi lấy hàng và Đ đồng ý. Hưng đi cùng người đàn ông đó cách quán cà phê khoảng 02 Km và đưa cho người đàn ông đó số tiền là 35 triệu đồng và người đó nói H quay về ngồi chờ ở quán cà phê sẽ có người đưa hê rô in đến và được bỏ trong bao thuốc lá và để ở chậu cây cảnh, sau khi người đàn ông đó đi thì H gọi điện cho Đ đến đón và hai người quay về quán cà phê chờ. Khoảng một lúc sau có một người đàn ông khác đến và để một bao thuốc lá ở chậu cây cảnh trong quán rồi bỏ đi. H đã lấy bao thuốc lá để ở chậu cây cảnh và nói với Đ đi về. Khi về H cầm bao thuốc lá bên trong có hê rô in trên tay và điều khiển xe máy chở Đ. Khoảng 12 giờ cùng ngày khi H và Đ đến khu vực Bản B, xã C T, huyện Q C thì Công an huyện Q C yêu cầu dừng xe để kiểm tra, thấy vậy thì H đã thả bao thuốc lá bên trong có hê rô in xuống đất nhưng bị phát hiện, Công an huyện Q C yêu cầu H nhặt bao thuốc lá lên và kiểm tra thì phát hiện bên trong bao thuốc lá có chứa chất rắn màu trắng nghi hê rô in nên đã lập biên bản thu giữ, đồng thời tạm giữ chiếc xe máy biển kiểm soát

36K3 – 08188 và 02 điện thoại di động của H và Đ. Công an huyện Q C đưa các đối tượng và tang vật về trụ Công an huyện Q C để điều tra. Tại cơ quan điều tra H và Đ đều khai nhận do nghiện nên mua hê rô in về để sử dụng thì bị bắt.

Tại kết luận giám định số 683/KL-PC54(MT) ngày 28/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng thu giữ của Trần Thị Đ và Võ Hải H gửi tới giám định là ma túy (Hê rô in), khối lượng 26,19 gam.

Cáo trạng số 45/CT-VKS, ngày 22/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu truy tố Trần Thị Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm g, o khoản 2 điều 249 của Bộ luật hình sự. Truy tố Võ Hải H về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm g khoản 2 điều 249 của Bộ luật hình sự.

-Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm g, o khoản 2 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Đ từ 09 (Chín) năm đến 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm g khoản 2 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Hải H từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù.

Do điều kiện kinh tế của các bị cáo khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án đề nghị: Căn cứ vào các điểm a khoản 2 điều 106, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 25,99 gam hê rô in. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho Thạch Ngọc T 01 xe máy biển kiểm soát 36K3-08188.

-Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nguyên nhân dẫn đến các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với Trần Thị Đ trong quá trình chấp hành án của bản án trước bị cáo bị tai biến, sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương do bệnh tật và thiếu hiểu biết nên đã sử dụng ma túy dẫn đến nghiện. Đối với Võ Hải H cũng do bị gãy chân nên bị bạn bè rủ rê, lôi kéo và thiếu hiểu biết nên đã sử dụng ma túy để giảm đau dẫn đến nghiện. Người bào chữa đề nghị: Căn cứ điểm g, o khoản 2 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 17, điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Thị Đ từ 08 (Tám) năm đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Căn cứ điểm g khoản 2 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Hải H từ 06 (Sáu) năm đến 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Nhất trí với đại diện Viện kiểm sát về việc không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 điều 249 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Thị Đ là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Võ Hải H thuộc diện chính sách hộ nghèo nên đề nghị căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự đối với các

bị cáo. Vật chứng vụ án đề nghị trả lại chiếc xe máy cho gia đình bị cáo Trần Thị Đ, trả lại điện thoại cho Trần Thị Đ và Võ Hải H.

- Ý kiến của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ mức hình phạt để các bị cáo cơ hội cải tạo tốt để sớm trở về với gia đình, cộng đồng, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Q C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q C, Kiểm sát viên thu thập, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ai có khiếu nại về hành vi tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và kiểm sát viên.

Về sự có mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Thạch Ngọc T. Hiện nay Thạch Ngọc T đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã lấy lời khai đầy đủ, Thạch Ngọc T không thể có mặt tại phiên tòa căn cứ khoản 1 điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

Trần Thị Đ và Võ Hải H đều là đối tượng nghiện chất ma túy. Giữa Trần Thị Đ và Võ Hải H có mối quan hệ quen biết nhau và đã nhiều lần cùng nhau sử dụng ma túy. Ngày 22/5/2018, Đ điện thoại cho H hỏi H xem có biết ở đâu bán ma túy để đi mua về sử dụng. H đã tìm hiểu qua những người bạn nghiện khác và biết ở địa bàn huyện Q C có bán hê rô in với giá là từ 32 đến 33 triệu đồng /cây, Sau khi tìm hiểu được thì ngày 23/5/2018 H điện thoại cho Đ là biết nơi bán ma túy và hai người hẹn nhau sáng ngày 24/5/2018 sẽ đi mua. Sáng ngày 24 H điện thoại cho Đ hỏi có đi hay không thì Đ nói có và H nói Đ chuẩn bị tiền để H đến nhà đón. Khoảng 07 giờ cùng ngày H đi xe máy đến nhà Đ để đón Đ đi mua ma túy, trước khi đi Đ đã lấy số tiền 35 triệu đồng bỏ vào trong cốp xe máy biển kiểm soát 36K3-08188, H là người điều khiển xe chở Đ đến địa bàn huyện Q C để mua ma túy. Khoảng 09 giờ 30 phút thì H và Đ đến xã C T, huyện Q C, tỉnh N A và vào ngồi uống nước tại một quán cà phê ở xã C T, huyện Q C. Ngồi uống nước được một lúc thì có một người đàn ông đến hỏi H có mua hê rô in với giá là 32 đến 33 triệu đồng một cây và H đồng ý mua, người đàn ông đó đi ra ngoài thì H mở cốp xe lấy số tiền 35 triệu đồng của Đ và nói với Đ là em đi lấy hàng và được Đ đồng ý. H đi cùng người đàn ông đó cách quán cà phê khoảng 02 Km và đưa cho người đàn ông đó số tiền là 35 triệu đồng và người đó nói H quay về ngồi chờ ở quán cà phê sẽ có người đưa hê rô in đến và được bỏ trong bao thuốc lá và để ở chậu cây cảnh, sau khi người đàn ông đó đi thì H gọi điện cho Đ đến đón và hai người quay về quán cà phê chờ. Khoảng một lúc sau có một người đàn ông khác đến và để một bao thuốc lá ở chậu

cây cảnh trong quan rồi bỏ đi. H đã lấy bao thuốc lá để ở chậu cây cảnh và nói với Đ đi về. Khi về H cầm bao thuốc lá bên trong có hê rô in trên tay và điều khiển xe máy chở Đ. Khi H và Đ đến khu vực Bản B, xã C T, huyện Q C thì Công an huyện Q C yêu cầu dừng xem để kiểm tra, thấy vậy thì H đã thả bao thuốc lá bên trong có hê rô in xuống đất nhưng bị phát hiện, Công an huyện Quỳnh Châu yêu cầu H nhặt bao thuốc lá lên và kiểm tra thì phát hiện bên trong bao thuốc lá có chứa chất rắn màu trắng nghi hê rô in nên đã lập biên bản thu giữ, đồng thời tạm giữ chiếc xe máy biển kiểm soát 36K3 – 08188 và 02 điện thoại di động của H và Đ. Mục đích của Đ là mua ma túy để sử dụng, mục đích của H là khi Đ nhờ tìm mua hê rô in do là quen biết nên đã tìm mua giúp cho Đ không vì lợi ích vật chất. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được. Tại kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh N A đã kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng thu giữ của Trần Thị Đ và Võ Hải H gửi tới giám định là ma túy (Hê rô in), có khối lượng là 26,19 gam. Như vậy hành vi mua ma túy của các bị cáo nhằm mục đích để sử dụng đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đối với Trần Thị Đ ngày 24/4/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện N X, tỉnh T H xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2017, tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo đã phạm tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng. Như vậy lần phạm tội này đối với bị cáo là tái phạm nguy hiểm. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với hai tình tiết định khung hình phạt là: Hê rô in có khối lượng từ 3 đến dưới 30 gam; Tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g, o khoản 2 điều 249 của Bộ luật hình sự. Đối với Võ Hải H phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 2 điều 249 của Bộ luật hình sự. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q C truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, trong vụ án bị cáo Trần Thị Đ là người khởi sự, là người trực tiếp chi tiền để mua ma túy do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bản thân bị cáo đã bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy với mức hình phạt là 07 năm tù, bị cáo đã được cải tạo, giáo dục ở Trại giam trong thời gian dài, sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo trở về địa phương nhưng không tu chí làm ăn mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng. Chúng tôi bản thân bị cáo coi thường pháp luật nên cần thiết xét xử nghiêm khắc đối với bị cáo để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ý thức chấp hành pháp luật và trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời có đủ thời gian để bị cáo cai nghiện và từ bỏ ma túy. Đối với Võ Hải H phạm tội với vai trò là đồng phạm giúp sức, H là người chủ động trong việc tìm mua ma túy và là người trực tiếp thực hiện việc mua ma túy. Bản thân Võ Hải H đã hai lần bị Tòa án các cấp xét xử, bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích. Tuy nhiên bị cáo không lấy những lần phạm tội trước để làm bài học cho bản thân để tu dưỡng và rèn luyện thành người sống có ích cho xã hội, mà bị cáo đua đòi sử dụng ma túy dẫn đến nghiện nên thực hiện hành vi phạm tội với mục đích là để có ma túy để sử dụng. Chúng tôi bị cáo Hưng coi thường pháp luật nên cũng cần thiết phải xét nghiêm đối với bị cáo để cải tạo giáo

đục bị cáo thành người sống có ích cho xã hội, đồng thời để bị cáo có thời gian để cai nghiện và từ bỏ ma túy. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo bởi: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo. Đối với Võ Hải H có bố là người có công với nhà nước và được nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Khoản 5 điều 251 của Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000,^d đến 500.000.000,^d, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên điều kiện kinh tế của các bị cáo khó khăn. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hành vi của những người bán ma túy cho các bị cáo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không chứng minh được là ai, ở đâu. Do đó không có căn cứ để xử lý.

[3] Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ tại bị cáo gồm:

26,19 gam hê rô in đã trích 0,2 gam để giám định còn lại 25,99 gam. Đây là vật cấm lưu hành, căn cứ điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

02 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo Trần Thị Đ và Võ Hải H. Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị thu nộp ngân sách nhà nước. Tuy nhiên 02 chiếc điện thoại là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến tội phạm. Do đó căn cứ điểm a khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại cho các bị cáo.

01 chiếc xe máy biển kiểm soát 36K3 – 08188, chiếc xe này là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Thạch Ngọc T (Chồng bị cáo Đ), Anh T yêu cầu trả lại. Căn cứ điểm a khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại cho anh T.

[4] Án phí: Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo đề nghị miễn án phí cho các bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo thực hiện hành phạm tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý do đó không chấp nhận miễn án phí đối với các bị cáo. Căn cứ vào khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm g, o khoản 2 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38, điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Thị Đ (Tên gọi khác: T 10 (Mười) năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/5/2018.

- Căn cứ điểm g khoản 2 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51, điều 58, điều 38, điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Võ Hải H 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/5/2018.

- Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 25,99 gam hê rô in. Trả lại cho bị cáo Trần Thị Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMUNG S9, trả lại cho Võ Hải H 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIDWEE, trả lại cho Thạch Ngọc T 01 xe máy biển kiểm soát 36K3-08188.

Chi tiết các vật chứng được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Q C và Chi cục thi hành án dân sự huyện Q C lập ngày 22/8/2018.

-Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Trần Thị Đ và Võ Hải H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000,^d (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Q C;
- CA huyện Q C;
- TAND tỉnh N A;
- Chi cục THADS huyện Q C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lu hồ sơ vụ án./.

(Đã ký)

Lô Xuân Diệu